

Bản án số: 55/2023/HS-PT

Ngày 31-5-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Quang Trung

Bà Vũ Thị Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức H, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1988 tại Hải Dương; nơi ĐKKHKT: xã TT, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: đường NK, tổ dân phố PX, phường DH, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị Thùy L1 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; nhân thân: Năm 2007, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Đức H về hành vi Cố ý gây thương tích do bị hại rút yêu cầu khởi tố; ngày 22/8/2019, Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPHC; (đã nộp phạt ngày 10/9/2019); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn TH, xã ĐH, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, Nguyễn Thế T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-178.XX kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-106.YY đỗ tại khu vực đối diện với cổng cảng ĐV, phường DH2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để ăn cơm với một số lái xe làm cùng công ty, trong đó có Nguyễn Trọng C. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T điều khiển xe ô tô lùi ra để tiếp tục đi làm thì quan sát thấy xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-105.36 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-089.05 do Nguyễn Đức H điều khiển đi cùng chiều đang tiến sát vào đuôi xe của T khiến T không cho xe di chuyển được. T xuống xe nói chuyện với H thì xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. H chạy về cabin xe của mình lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 60 cm, đường kính 03 cm đi về phía xe ô tô của T. Sợ bị H đánh nên T đã chạy về xe của mình đóng chặt cửa lại và gọi điện thoại cho C. Khi thấy T chạy về xe, H trèo lên bậc lên xuống ở bên ghế lái của xe T dùng tay đập cửa kính xe và chửi T. Lúc này, anh Nguyễn Quang T1 (sinh năm 1983, địa chỉ Thôn VĐ, xã YC, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định) là lái xe làm cùng công ty với H đang đỗ xe ô tô đầu kéo ở khu vực cổng cảng ĐV cũng có mặt ở đó. Anh T1 đứng dưới xe ô tô của T can ngăn H, sau đó H đi về xe ô tô của mình cất tuýp sắt rồi đi bộ sang phía cổng cảng ĐV. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho C và kể cho C là vừa xảy ra mâu thuẫn trong việc lùi xe với lái xe khác và nhờ C đến giúp vì hiện có người đang trèo lên xe của T đập cửa kính, đe dọa T thì C đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho C, T cầm theo 01 tuýp sắt dài khoảng 50 cm, đường kính 03 cm xuống xe đi tìm H. Khoảng 5 phút đến 10 phút sau, thì C điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H-024.ZZ kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-160.PP đi đến chỗ Thành đỗ xe. C xuống xe đi ra gặp T. T và C vừa đi bộ

vừa nói chuyện hướng về phía đầu xe ô tô của H để tìm H. Lúc này H đang đi bộ về phía xe ô tô của anh T1 để lấy giấy tờ công việc đi làm thì thấy T và C cầm tuýp sắt đứng ở cửa xe ô tô đang bị mở cửa của H. H nghĩ Thành và C đang tìm đánh mình nên chạy đến khu vực vỉa hè trước cửa quán “Đồng lớp” cách cổng cảng ĐV khoảng 50 m lấy 01 con dao phay có phần cán gỗ dài khoảng 10 cm, phần lưỡi kim loại dài khoảng 30 cm giấu vào trong túi áo ngực bên trái áo khoác đang mặc rồi đi bộ sang đường về phía T và C đang đứng. Khi H đi đến dải phân cách giữa làn ô tô và làn hỗn hợp của đường Đ, chiều từ ngã ba Đ đi phà Đ thì T và C cầm tuýp sắt xông lên vụt về phía H thì H cũng dùng tay phải rút dao từ trong ngực áo ra chém lại. C dùng tuýp sắt vụt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng trán bên phải của H gây chảy máu. H giơ tay trái vòng qua đầu ôm vết thương vùng trán phải thì bị T và C dùng tuýp sắt vụt liên tiếp nhiều nhát vào tay phải, tay trái của H. Lúc này, H dùng tay phải vung dao chém liên tiếp về phía T, C và chém trúng tay phải của C làm rơi tuýp sắt mà C đang cầm xuống đất. Thấy C bị chém, T kéo C lùi lại và bỏ chạy về phía xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-178.XX của T. Anh T1 đứng ở phía sau lưng H cách khoảng 10 mét, chứng kiến việc đánh nhau. Khi vụ xô xát kết thúc, Anh T1 gọi taxi đưa H đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (Hải Phòng) cấp cứu. Tại bệnh viện, Anh T1 và H gặp T và C cũng đang cấp cứu tại đây.

Ngày 10/01/2022, Nguyễn Thế T giao nộp cho cơ quan Công an 01 ống tuýp kim loại dài 60 cm, đường kính 03 cm, đã qua sử dụng bị biến dạng (méo). T khai ống tuýp sắt trên là đồ dùng để mở cửa xe container mà T lấy từ xe của H và là tuýp sắt của H. T đã dùng tuýp sắt này để đánh nhau với Nguyễn Đức H. Tuýp sắt này được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An quản lý. Đối với 01 tuýp mà Nguyễn Trọng C đã làm rơi và 01 con dao phay mà Nguyễn Đức H dùng để chém C hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/2022/TgT ngày 17/5/2022, Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận Nguyễn Trọng C bị thương tích: Vết thương mặt trước cổ tay phải dài 12 cm, tổn thương đứt đôi xương đậu, mẻ xương trụ, đứt gân gấp chung nông, gấp sâu các ngón II, III, IV, V, đứt gân gan tay dài, đứt bó mạch trụ cạnh xương, đứt bán phần thần kinh giữa. Vết thương mặt mu

ngón II tay phải đứt gân duỗi. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 28%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 161/2022/GĐTH-TTPY ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời: Với các thương tích trên thì Nguyễn Trọng C khó có thể tiếp tục dùng tay phải cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 60 cm - 70 cm, đường kính khoảng 05 cm để tiếp tục đánh gây thương tích cho người khác được”.

Tại bệnh án điều trị thương tích và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/2022/TgT ngày 12/5/2022 Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Nguyễn Đức H bị 01 vết thương vùng trán phải 05 cm; sưng nề cẳng tay phải, trái; giảm vận động cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 15%.

Tại Công văn số 108/2022/GĐTH-TTPY ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời về thương tích của Nguyễn Đức H: “... Vết thương vùng trán đỉnh phải có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng có thể tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trước ra sau, từ phải sang trái gây nên do đó việc người khác đứng đối diện H dùng tay cầm 01 tuýp sắt vụt theo hướng từ trên xuống dưới thì có thể gây ra vết thương vùng trán đỉnh phải.

Tổn thương gãy xương trụ trái có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp tại vị trí tổn thương gây nên do đó việc người khác đứng đối diện anh H, dùng tay cầm 01 tuýp sắt vụt nhiều nhất theo hướng từ trên xuống dưới khi anh H đang dùng tay giơ lên ôm vùng trán đỉnh phải thì có thể gây ra tổn thương gãy xương trụ trái”.

Về trách nhiệm dân sự, vì cùng làm nghề lái xe với nhau nên sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng C và Nguyễn Đức H đã chủ động gặp nhau thỏa thuận bồi thường. Cả 3 thống nhất: C và T bồi thường cho H, H bồi thường cho C ; do C bị thương nặng hơn nên H bồi thường cho C 30.000.000 đồng, H không nhận số tiền bồi thường của T mà chuyển số tiền đó cho C được nhận là 120.000.000 đồng. Việc bồi thường giữa các bên được tự thỏa thuận giải quyết xong.

Tại Bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức H 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/3/2023, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo, đồng ý với bản án sơ thẩm về tội danh cố ý gây thương tích nhưng bị cáo cho rằng hình phạt quá nặng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại C mà chỉ thừa nhận hành vi của mình phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và xin được xử hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo. Bị cáo khai khi cãi vã với T, bị cáo mở cabin xe để lấy 01 tuýp sắt tròn dài khoảng 60cm, ngang 3,5cm vì nhìn thấy T lấy 01 vật gì ở sau lưng (giống cò lê) và quay về xe T nhưng T đã lên cabin xe và đóng cửa lại. H chửi bới nhưng T không xuống nên đã vồ vào cửa kính xe và hai bên cãi chửi nhau. Khi bị cáo đi về phía xe Anh T1 nhìn thấy T và C mỗi người cầm 01 tuýp sắt bị cáo đã nhặt con dao phay cán gỗ khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm giấu vào túi áo ngực bên trái để phòng thân và đi về phía T, C. Khi nhìn thấy T và C, H đã giơ dao ra đe dọa mục đích để T, C sợ. Khi C, T dùng tuýp sắt xông vào đánh bị cáo; H đã vung dao lên về phía T và C theo hướng cả hướng từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên mục đích để đỡ tuýp sắt, phòng vệ chính đáng chứ không phải mục đích chém và cố ý gây thương tích cho C. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo H đã từng tham gia quân đội; bố mẹ bị cáo là ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, là người có công với cách mạng

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích” mà chỉ thừa nhận hành vi của mình phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” đối với bị hại C. Bị cáo cho rằng vì bị C và T dùng tuýp sắt đánh bị cáo nên bị cáo

chỉ giờ dao ra đỡ và phòng vệ chính đáng nên gây thương tích cho C. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi của bị cáo dùng dao vừa giờ ra đỡ khi bị C, T dùng tuýp sắt vụt, vừa chém liên tiếp vào C, T nên đã chém trúng tay bị hại C làm tổn hại 28% sức lao động. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm hơn so với hung khí là tuýp sắt của T, C; có thời gian để giải quyết mâu thuẫn bằng cách khác nên hành vi của bị cáo H không phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” mà phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Lời khai của bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm thể hiện thái độ không thành khẩn khai báo, loanh quanh chối tội. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện bị cáo H đã từng tham gia quân đội; bố mẹ bị cáo là ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, là người có công với nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H :

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo H tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện: T và C cầm tuýp sắt xông lên vụt về phía H nên H dùng tay phải rút dao trong ngực áo ra chém lại. C dùng tuýp sắt vụt 01 nhát trúng vào vùng trán bên phải của H gây chảy máu; T và C dùng tuýp sắt

vật liên tiếp nhiều nhất vào tay phải, tay trái của H nên H dùng tay phải vung dao chém liên tiếp về phía T, C và chém trúng 1 nhất vào tay phải của C làm rơi tuýp sắt mà C đang cầm xuống đất. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích mà chỉ thừa nhận hành vi của mình phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” đối với bị hại C. Bị cáo khai khi nhìn thấy T lấy vật gì phía sau lưng, H đã mở cabin xe ô tô của bị cáo lấy 01 tuýp sắt tròn đường kính khoảng 3,5cm; dài khoảng 60cm tiến về phía xe của T (lúc này T đã ngồi trong cabin xe và đóng cửa), vồ vào thành cửa xe và hai bên cãi chửi nhau. Khi được Anh T1 (làm lái xe cùng bị cáo H) khuyên, H đã bỏ đi ra xe anh T1 để lấy giấy tờ xe để đi làm. Như vậy, mâu thuẫn khi lùi xe đã được hai bên giải quyết xong nhưng khi nhìn thấy Thành và C cầm theo tuýp sắt, H đã chủ động lấy dao phay cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm tiến dứt vào túi áo ngực của áo khoác đang mặc rồi đi về phía T và C; sau đó hai bên xảy ra xô sát. Như vậy, khi có khoảng cách với C và T, H có thể lựa chọn xử sự khác nhưng bị cáo đã lựa chọn cầm hung khí là dao phay - là hung khí có tính sát thương cao hơn và tiếp tục đi về phía T, C nên mới dẫn đến hai bên xô sát, đánh nhau gây hậu quả là thương tích cho các bị cáo, bị hại. Như vậy, không có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo H là “phòng vệ chính đáng” như bị cáo trình bày.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai chỉ giơ dao lên đỡ tuýp sắt của T và C nhưng căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại Nguyễn Trọng C, Nguyễn Thế T, lời khai của bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định thương tích, sơ đồ hiện trường...có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc lùi tiến xe ô tô giữa Nguyễn Thế T và Nguyễn Đức H, T đã gọi thêm Nguyễn Trọng C và chuẩn bị tuýp sắt, H chuẩn bị dao phay xông vào đánh, chém nhau. Hậu quả, C và T gây thương tích cho H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%; H dùng dao chém gây thương tích cho C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện bị cáo H đã từng tham gia quân đội; bố mẹ bị cáo là ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, là người có công với nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo năm 2007 đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự nhưng do bị hại rút yêu cầu khởi tố nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đình chỉ xét xử đối với bị cáo. Ngày 22/8/2019 bị cáo bị Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt ngày 10/9/2019. Tiền sự này của bị cáo đã được xóa nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt.

[7] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, loanh quanh chối tội, không thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Đức H .

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**Nguyễn Minh Thu**